UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH TRỊ ĐÔNG B

Số: 108 /BC- THCS BTĐB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Tân, ngày 25 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên Trường: Trường Trung học cơ sở Bình Trị Đông B

2. Địa chỉ: Số 19, đường Tên Lửa nối dài, P. Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM

- Số điện thoại: 028.3622.1888
- Email: thcsbinhtridongb.btan@moet.edu.vn
- Website: https://thcsbinhtridong.hcm.edu.vn

3. Loại hình: Trường Công Lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

4.1 Sứ mạng:

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân". Làm cho tất cả học sinh đều thấy rằng: *"Mỗi ngày đến trường là một ngày vui"; " Trường học hạnh phúc"*

4.2 Tầm nhìn:

Đến năm 2030 Trường THCS Bình Trị Đông B sẽ trở thành một trong những trường đứng trong tốp những trường có chất lượng cao mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện. Ở đó các em sẽ được rèn tư duy độc lập, khả năng giải quyết vấn đề, hướng tới năng lực sử dụng công nghệ, nơi sản sinh những người thành đạt có cội nguồn truyền thống. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân phẩm".

4.3 Mục tiêu:

- ***Mục tiêu ngắn hạn*:** Năm 2030, Trường THCS Bình Trị Đông B hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

- ***Mục tiêu trung hạn*:** Đến năm 2030, Trường THCS Bình Trị Đông B có cơ sở vật chất hiện đại, khẳng định được chất lượng giáo dục.

+ Trường tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế

+ Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định.

+ Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

5. Quá trình hình thành và phát triển của trường:

Trường THCS Bình Trị Đông B toạ lạc tại địa chỉ số 19 đường Tên lửa nối dài, Phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân theo Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 03 tháng 04 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân

Trường THCS Bình Trị Đông B được xây dựng trên diện tích 14.749,20 m2 với tổng kinh phí 276.459.000.000 đồng, quy mô 36 phòng học và đầy đủ các phòng chức năng theo quy định; mỗi phòng học được trang bị hệ thống TV và âm thanh hỗ trợ tối đa cho việc đổi mới phương pháp dạy học tại địa chỉ Phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP HCM. Đây là ngôi trường là niềm mong mỏi ước ao của người dân phường Bình Trị Đông B bao nhiêu năm qua. Học sinh Phường Bình Trị Đông B nhiều năm nay bậc THCS phải đi học ở các trường THCS ở phường khác.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Ông: Hồ Thanh Danh

- Chức vụ: Bí thư Chi bộ- Hiệu trưởng trường THCS Bình Trị Đông B

- Số điện thoại: 090 3349394

- Email: hothanhdanh.btan@moet.edu.vn

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**33**	**0**	**6**	**22**	**1**	**0**	**4**	**6**	**18**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
I	**Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:**	22	0	4	18	0	0	0	6	16	0	0	0	0	0
1	Toán	5		2	3				2	3		Tốt			
2	KHTN	5		2	3					5		Tốt			

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
3	Ngữ Văn	4			4				1	3		Tốt			
4	Tiếng Anh	2			2				1	1		Tốt			
5	Lịch sử - Địa lý	2			2				1	1		Tốt			
6	GDCD	1			1				1			Tốt			
7	Công nghệ	0			0										
8	Tin học	1			1					1		Tốt			
9	Âm nhạc	0			0										
10	Mĩ thuật	0			0										
11	Thể dục	2			2					2		Tốt			
12	Tổng phụ trách	0			0										
II	**Cán bộ quản lý**	**2**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**
1	Hiệu trưởng	1		1						1		Tốt			
2	Phó hiệu trưởng	1		1						1		Tốt			
III	**Nhân viên**	**9**	**0**	**0**	**4**	**1**	**0**	**4**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Nhân viên văn thư	1			1							Tốt			
2	Nhân viên kế toán	1			1							Tốt			
3	Thủ quỹ	0			0										
4	Nhân viên y tế	1			1							Tốt			

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
5	Nhân viên thư viện	1				1						Tốt			
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0			0										
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0			0										
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1			1							Tốt			
9	Nhân viên bảo vệ	4						4				Tốt			

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**		Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	36	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	8	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	

7	Bình quân lớp/phòng học	0,444444	
8	Bình quân học sinh/lớp	42,4375	
III	**Số điểm trường**	1	
IV	**Tổng số diện tích đất (m^2)**	14.749,20	21,72194404
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	2.868,20	4,224153166
VI	**Tổng diện tích các phòng**	4.356,34	6,415817378
1	Diện tích phòng học (m^2)	2433,6	3,584094256
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	1118,5	1,647275405
3	Diện tích thư viện (m^2)	335,3	0,493814433
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	366,8	0,540206186
5	*Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m^2)*	102,14	0,150427099
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	2 bộ/ khối	
1,1	Khối lớp 6	1	1/16/
1,2	Khối lớp 7	1	0
1,3	Khối lớp 8	1	0
1,4	Khối lớp 9	1	0
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	1	
2,1	Khối lớp 6	1	
2,2	Khối lớp 7	1	
2,3	Khối lớp 8	1	
	khối lớp 9	1	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	…	0	
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ

IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		
1	Ti vi	38	Số thiết bị/lớp
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	7	
5	Laptop	10	
6	Chụp hình	1	

IX	**Tổng số thiết bị đang sử dụng**		
1	Ti vi	**38**	**Số thiết bị/lớp**
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	7	
5	Laptop	10	
6	Chụp hình	1	

	Nội dung	Số lượng (m^2)
X	**Nhà bếp**	69
XI	**Nhà ăn**	351,2
		288

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú:** Nghỉ tại lớp	12, 1081.6	504	2,1460317
XIII	**Khu nội trú**	0	0	1,2
		0	0	0

XIV	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	8	0	8/8	0	0,919

2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

*(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

	Nội dung		
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	Không
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	
		x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường sẽ đăng ký kiểm định chất lượng cấp độ 1 vào năm 2029

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

-Nhà trường mới thành lập vào năm học 2024-2025

- Cam kết chất lượng giáo dục

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	HS hoàn thành chương trình bậc Tiểu học vào lớp 6			
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở GD&ĐT TPHCM.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Nhà trường và gia đình có quy chế phối hợp chặt chẽ trong việc quản lí, giáo dục toàn diện học sinh. Duy trì thường xuyên thông tin liên lạc hai chiều giữa nhà trường và gia đình. Hoạt động Ban đại diện CMHS đúng văn bản chỉ đạo hiện hành. Ban đại diện CMHS trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường, lớp có đủ thành phần, cơ cấu theo quy định. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt nội quy, quy định trong Điều lệ trường THCS, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.			

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Học sinh tham gia hoạt động Đội, Đoàn, được tham gia vào các hoạt động truyền thống, các hoạt động xã hội. - Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, cảnh quang môi trường sư phạm mẫu mực (xanh, sạch, đẹp). - Hưởng ứng và tham gia các phong trào hội thi do Ngành và trường phát động (học sinh giỏi, Hội khỏe Phù đổng, ...).			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Hạnh kiểm học sinh: đạt 100% TB trở lên; Học tập: phấn đấu trên 98.2% lên lớp thẳng. - Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông thường, khám bệnh. - Đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với học sinh.			
VI	Khả năng tiếp tục học tập của học sinh	– Học sinh có khả năng tiếp thu học tập ở cấp học cao hơn.			

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

- Nhà trường mới đi vào hoạt động năm học 2024-2025 nên nguồn kinh phí sẽ do UBND quận và Phòng Tài chính- Kế hoạch cân đối và lập dự toán.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ BÌNH TRỊ ĐÔNG B

Hồ Thanh Danh